

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ ATMS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ ATMS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATMS TRADING AND TECHNOLOGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATMS JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109170401

3. Ngày thành lập: 04/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà Vĩnh Xuân Building, số 39 Trần Quốc Toản, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906 429 188

Fax:

Email: nguyenlongdx@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
2.	Sản xuất điện Chi tiết: - Điện mặt trời; - Điện gió; - Nhiệt điện khí; - Điện khác.	3511
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221(Chính)
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Phá dỡ	4311

18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiểm định xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình.	7110
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động tư vấn chứng khoán, hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
27.	Chuyển phát	5320
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới và quản lý bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
29.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
31.	Thu gom rác thải độc hại	3812

32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu xây dựng khác.	4663
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho loại khác	5210
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
42.	Khai thác quặng sắt	0710
43.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
44.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
45.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
46.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

47.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hoá; - Môi giới mua bán hàng hoá; (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THUYẾT NGÀ	202-A1 Lạc Chính - Ngũ Xã, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	013110482	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

2	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	Xóm 5, Xã Hưng Tân, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	187590971
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	
3	CAO NGỌC THẮNG	1114 VP3 bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	040083000306
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	
4	LÊ ANH TUẤN	Số 413 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Yên Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	060941608
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035085001388

Ngày cấp: 20/09/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 204 N3, tổ 20, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 204 N3, tổ 20, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội